

# Tiếng khóc xé lòng trong *Ai tư vấn* của Lê Ngọc Hân tiếng khóc chung của những người quả phụ, phục vụ dạy học thể loại Ngâm khúc ở Trường Đại học Hải Phòng

Đào Thị Thu Thủy \*

\*TS. Trường Đại học Hải Phòng

Received: 15/2/2024; Accepted: 23/2/2024; Published: 01/3/2024

**Abstract:** *Ai Tu Van* - an excellent poem by Princess Ngoc Han, written when King Quang Trung suddenly passed away. Ang poetry is the heart-wrenching cry of the Queen of the Northern Palace when her beloved husband is forever separated... As a princess with poetic talent and progressive ideology, Ngoc Han directly expressed her love and sadness. Immeasurable pain, heart-wrenching tears when losing her husband - life partner but also the king - who had the merit of "Helping the people build the country with countless projects". Because she directly revealed the three passions, the pain and cry of Princess Ngoc Han not only expressed her own pain but also the pain of losing her husband of many other widows.

**Keywords:** Reciting Songs, Le Ngoc Han, works of Ai Contemplation

## 1. Đặt vấn đề

Ngâm khúc (NK) là thể loại độc đáo của văn học Việt Nam, ra đời vào thế kỷ XVIII, nửa đầu thế kỷ XIX. Vừa xuất hiện, NK đã đem đến cho nền văn học nước nhà một thể loại mới cùng nhiều tác phẩm xuất sắc. Một trong số đó là tác phẩm *Ai tư vấn* - thi phẩm xuất sắc của công chúa Ngọc Hân được viết khi vua Quang Trung đột ngột băng hà. Áng thơ là tiếng khóc xé lòng của Bắc cung hoàng hậu khi người chồng yêu dấu đã vĩnh viễn chia xa...

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Nội dung xót vô tận của nhân vật trữ tình - Bắc cung hoàng hậu Lê Ngọc Hân

Nhân vật trữ tình ở *Ai tư vấn* là hình tượng nhất quán từ đầu đến cuối tác phẩm. Đó là người vợ vô cùng đau xót khi người chồng yêu quý không còn nữa:

Sầu sầu thăm thăm xiết bao,  
Sầu đầy giọt bể thăm cao ngất trời.

Nỗi đau xót làm cho người vợ thấy không gian, đâu đâu cũng nhuốm màu bi lụy:

*Gió hiu hắt phòng tiêu lạnh lẽo  
Trước thềm lan hoa héo ron ron!*

Càng nhìn cảnh, Bắc cung Hoàng hậu càng đau lòng khôn xiết:

*Cảnh ly biệt nhiều phần bát ngát,  
Mạch sầu tuôn ai tát cho vơi!*

Càng trông càng một xa vời,  
Tắc lòng thăm thiết, chín trời biết chăng?

Tình yêu chân thành làm nên một gia đình tràn đầy hạnh phúc. Với nhà thơ, tình yêu, hạnh phúc ấy

thật thân thương, sâu đậm. Tình cảm nhà vua dành cho công chúa Ngọc Hân trước hết là tình yêu lứa đôi. Công chúa nhớ lại bao kỷ niệm đẹp giữa hai người từ khi cất bước lên xe hoa:

Rút dây vàng mệnh phụ hoàng,  
Thuyền lan, chèo quế thuận đường vu quy.

Công chúa sẵn sàng "Trăm ngàn dặm quản chi non nước" bởi nàng tôn trọng, tin yêu vua Quang Trung "Chữ nghi gia mừng được phải duyên". Nàng biết ơn nhà vua quan tâm, chăm sóc cho nàng chu đáo tận tâm mọi bề, duy trì qua mọi khó khăn cách trở:

Sang yêu muôn đời ơn trên  
Rõ ràng vẻ thủy, nổi chen tiếng cảm.

Lượng che chở, vụng làm nào kể,  
Phận đĩnh ninh cận kề mọi lời,

Dầu rằng non nước biển dời,  
Nguồn tình ắt chẳng chút vơi đâu là.

Vì yêu thương công chúa mà vua Quang Trung đã chăm lo đến góc gác nhà Lê:

*Lòng đùm bọc thương hoa đoái cội,  
Khấp tôn thân cũng đội ơn sang,*

Miếu đường còn dấu chung thường,  
Tùng thu còn rậm mấy hàng xanh xanh.

Công chúa Ngọc Hân nhận được sự sủng ái, yêu thương chăm chút của vua Quang Trung nên nàng vô cùng biết ơn và ngưỡng mộ nhà vua. Nàng ao ước được cùng nhà vua trăm năm hạnh phúc:

Những ao ước trập trùng tuổi hạc,  
Nguyên trăm năm ngộ được vầy vui

Nhưng trời chẳng chiều người "Nào hay sông cạn

bể vùi/Lòng người tráo trở, vận người biệt ly!” vua Quang Trang đột ngột bệnh nặng, là người vợ, Ngọc Hân vô cùng lo lắng, tìm thầy thuốc, thậm chí cả lễ bái cầu xin, trăm phương, nghìn cách mong chữa bệnh cho vua:

Xiết bao kinh sợ lo phiền,  
Miếu thần đã đảo, thuốc tiên lại cầu  
Khấp mọi chốn đâu đâu tìm rước.  
Phương pháp nào đối được cùng chăng  
Mọi phương cách đều vô hiệu, vua Quang Trung băng hà! Công chúa bất lực kêu than:

Ngán thay, máy Tạo bất bằng!  
Bóng mây thoát đã ngắt chừng xe loan!  
Với Ngọc Hân, nàng không chỉ mang nỗi đau chung của cả dân tộc mất đi một người anh hùng, mà còn là nỗi đau riêng thâm thiết. Với nàng, dường như “cả một trời đau thương, u tối đổ sập xuống”. Nỗi buồn sâu, bi thương bủa vây, tràn ngập lòng nàng:

Trần trọc luống đêm thâu ngày tối  
Biết cây ai dập nỗi bi thương?  
Mất chồng, công chúa bàng hoàng, thảng thốt!  
Trong nỗi đau mất mát, thương tiếc, xót xa, mong nhớ, nàng tưởng như nhà vua vẫn đâu đây để rồi hụt hẫng khi tất cả chỉ là tưởng tượng:

Khi trận gió hoa bay thấp thoáng,  
Ngõ hương trời lảng bâng còn đâu:  
Vội vàng sửa áo lên châu,  
Thương ôi, quạnh quẽ trước lầu nhệ chăng!  
Khi bóng trăng, lá in lấp lánh,  
Ngõ tàn vàng nhớ cảnh ngự chơi:  
Vội vàng dạo bước tới nơi,  
Thương ôi, vắng vẻ giữa trời tuyết sa!

Mất chồng, đó là nỗi đau lớn nhất với người phụ nữ, mà Ngọc Hân lại nhận được sự sủng ái vô bờ của nhà vua, vì vậy nàng đắm chìm trong tột cùng đau khổ, buồn sâu, nước mắt lã chã tuôn rơi, khóc không thành tiếng:

Buồn thay nhẽ sương rơi, gió lọt,  
Cảnh điu hiu thánh thót châu sa!  
Tưởng lời di chúc thiết tha,  
Khóc nào lên tiếng, thức mà cũng mê!  
Buồn thay nhẽ, xuân về hoa ở,  
Mối sầu riêng ai gỡ cho xong!

Nàng đau xót, thương chồng đến nỗi muốn “quyên sinh” theo chồng “Quyết liều mong vẹn chữ tòng/Trên dòng nào ngại, giữa dòng nào e”, nhưng vì thương con còn bé dại nên không nỡ “Còn trúng nước thương vì đôi chút/Chữ tình thâm chưa thoát được đời”. Mặc dù vậy, tuy còn sống vì con, nhưng tâm hồn dường như đã theo chồng “Hình tuy còn ở, phách thì đã theo”.

Phải là người thương yêu chồng đến nhường nào mới sẵn sàng hy sinh bản thân để đến bên người chồng đã khuất! Đau lòng từ biệt sinh ly, công chúa hồi tưởng lại những tháng ngày hạnh phúc, để rồi đón đau buồn quai trong mắt mắt của hiện tại. Những câu hỏi “xưa sao”, “giờ sao” khắc sâu nỗi đớn đau, sâu muộn ấy:

Xưa sao sớm hỏi khuya bày,  
Nặng lòng vàng đá, cạn lời tóc tơ.  
Giờ sao bỗng thờ ơ lặng lẽ!  
Tình cô đơn ai kẻ xiết đau?  
Trách Tạo hóa, Ngọc Hân lại thương cho bản thân và con bơ vơ, côi cút giữa cuộc đời:  
Giờ sao bỗng cách xa đôi cõi,  
Tin hàn huyền khôn hỏi thăm nhanh.  
Nửa cung gãy phím cầm lạnh,  
Nỗi con côi cút, nỗi mình bơ vơ.

Ngọc Hân đau đớn, vật vã thương chồng. Nỗi đau dường như tăng lên gấp bội khi nàng nhìn cảnh những đứa con thơ dại để tang cha:

Gót lân chỉ mấy hàng lẫm chẫm,  
Đầu mũ mao mình tấm áo gai.  
U ơ ra trước hương đài,  
Tưởng quang cảnh ấy chưa cay đường nào!

Mất chồng, cũng có nghĩa là không còn hạnh phúc. Quá đau khổ, có lúc hoàng hậu Ngọc Hân đã định quyên sinh để được bên chồng, nhưng nghĩ đến các con, nàng đành ở lại, nuôi dạy con thơ. Bởi vậy, với người vợ trẻ, mỗi ngày còn sống đều là nỗi đau vô hạn:

Chữ tình nghĩa trời cao đất rộng,  
Nỗi đoạn trường còn sống còn đau.  
Và nỗi buồn tràn ngập, chiếm lĩnh cả khúc ngâm:  
Cánh ly biệt nhiều phân bát ngát,  
Mạch sầu tuôn ai tát cho vơi?  
Càng trông càng một xa vơi,  
Tắc lòng thâm thiết chín trời biết chẳng?

Nhân vật trữ tình đau khổ vì không có được tình yêu, hạnh phúc trọn vẹn. Nỗi sầu khổ này về cơ bản là giống với nỗi khổ của người chinh phụ trong *Chinh phụ ngâm*, của người cung nữ trong *Cung oán ngâm khúc*. Mỗi lời thơ cất lên như tiếng lòng Ngọc Hân đang thổn thức, đầy xót xa cay đắng. Sự ra đi đột ngột của nhà vua là một mất mát lớn với đất nước và đặc biệt với riêng nàng. Vì vậy, tác phẩm chỉ là tiếng lòng của riêng công chúa Ngọc Hân viết cho chồng nhưng hình tượng nhân vật trữ tình trong tác phẩm có tính khái quát rất cao. Nỗi đau xót của Ngọc Hân có tính chất điển hình cho bao phụ nữ bất hạnh như nàng, nhất là thời kỳ loạn lạc, bao người lính ra đi có thể bị “tên bay đạn lạc” phải từ giã cõi đời. Lê Ngọc Hân đã nói

lên được “nỗi đau xót rất nhân bản của người vợ khóc chồng”

Song đức vua mất đi, Ngọc Hân hiểu đây là một tổn thất không chỉ của riêng nàng và gia đình, mà còn là của chung đất nước. Trong bài ngâm, công chúa Ngọc Hân cũng đã hết lời ca ngợi công lao của nhà vua:

Mà nay áo vải cờ đào,

Giúp dân dựng nước lập bao công trình.

Trong nỗi đau riêng, nàng nói đến nỗi đau chung của cả triều thần:

Dưới bệ ngọc hàng uyên vò vỡ,

Cắt chân tay thương khó xiết chi.

Hang sâu nghe tiếng thương bi,

Kẻ sơ còn thể hưởng gì người thân?

Những lời thơ đau xót thể hiện tư tưởng cao đẹp của công chúa Ngọc Hân. Khác nhân vật trữ tình trong hai khúc ngâm đi trước, Ngọc Hân bị cuốn vào vòng xoáy, cơn lốc của thời đại. Vốn thông minh, lại được trực tiếp chứng kiến những thay đổi lớn lao của thời đại, là một nhân chứng lịch sử, nàng hiểu rõ công lao của vua Quang Trung với đất nước. Vì vậy, nàng không chỉ cất lời than cho những đau khổ sầu muộn “thân này nương đâu?”, mà còn dành nhiều dòng thơ ca ngợi công lao của nhà vua với đất nước. Khúc ngâm nói về nỗi đau của một hoàng hậu khóc chồng trở thành tiếng nói chung của thời đại, ngợi ca và khóc thương một vị anh hùng. Đó là tư tưởng lớn của công chúa Ngọc Hân - một người vợ “vĩ đại” đã “tạc” công lao của chồng vào lịch sử bằng áng văn chương bất hủ.

## 2.2. Nỗi đau mất người thân của nhân vật trữ tình – nỗi đau người trong cuộc tạo nên tính phổ quát

Công chúa Lê Ngọc Hân đã bộc bạch nỗi đau đau xé lòng của mình qua *Ai tư vãn*. Mặc dù, *Ai tư vãn* là lời khóc chồng của riêng Ngọc Hân nhưng hình tượng nhân vật trữ tình vượt qua cái cụ thể, thành một hình tượng có tính phổ quát, mang nỗi đau đại diện cho bao người phụ nữ mất chồng khác.

Khúc ngâm thế kỷ XVIII đặc biệt quan tâm đến người phụ nữ. Chủ đề này nằm trong dòng mạch chung của văn học thế kỷ XVIII - XIX. Đây là chủ đề được nói tới trong nhiều thể loại ở nhiều tác giả khác nhau như truyện Nôm, ngâm khúc, thơ Nôm Đường luật, góp phần quan trọng làm nên chủ nghĩa nhân đạo trong thời kỳ này. Điểm chung giữa họ với nhân vật nữ trong các thể loại viết bằng chữ Nôm khác là tất cả đều quan tâm đến hạnh phúc, tình yêu. Điều khác biệt của nhân vật trữ tình trong tác phẩm ngâm khúc “*Ai tư vãn*” với các tác phẩm khác là, lần đầu tiên trong văn học người phụ nữ trực tiếp bày tỏ nỗi lòng mình,

tâm trạng của mình không phải trong khoảnh khắc mà triển miên, tại nhiều thời điểm khác nhau, dài tới mấy trăm câu thơ. Nếu nhân vật trong truyện Nôm được thể hiện ở góc độ hành động để giữ lấy tình yêu và hạnh phúc, thì nhân vật trữ tình trong khúc ngâm thế kỷ XVIII được miêu tả từ góc độ tình cảm, họ đắm chìm trong những đau khổ, nuối tiếc quá khứ và hy vọng vào tương lai.

Theo quan niệm truyền thống, *Ai tư vãn* do Ngọc Hân công chúa sáng tác. Đến *Ai tư vãn*, những lời đau thương trong khúc ngâm “không còn phải là những lời thác ngụ của một nhà thơ nam giới như trong Chinh phụ ngâm hay Cung oán ngâm khúc mà chính là của một tác giả nữ lưu đã biết mượn thể song thất lục bát để bày tỏ nỗi lòng của mình”. Trước thế kỷ XVIII, trong văn học VN trung đại, các tác giả thể hiện chí của mình ở một số bài thơ tự thuật ngắn, còn trong các sáng tác dài hơi, hầu như chưa xuất hiện nhân vật trữ tình là chính nhà thơ. Với nhân vật trữ tình là tác giả, ta thấy bước đi mới của thể NK. Vì sao đến Ngọc Hân mới xuất hiện nhân vật trữ tình là tác giả? Phải chăng, do nỗi đau tác giả phải chịu quá lớn, không thể không viết. Nhà thơ không thể không tỏ bày những nỗi niềm sầu muộn ngổn ngang trào dâng vò xé lòng mình lên trang giấy.

Như vậy, nỗi đau của nhân vật trữ tình trong *Ai tư vãn* nằm trong dòng mạch của các khúc ngâm thế kỷ XVIII: thể hiện bi kịch của người phụ nữ. Họ được thể hiện chủ yếu ở góc độ tình cảm một cách sống động, chân thực nhất. Đó là những trăn trở về hạnh phúc, đâu là hạnh phúc đích thực của con người? Và họ đã tìm được câu trả lời, hạnh phúc lứa đôi, hạnh phúc trần tục, hạnh phúc ái ân gắn với tuổi trẻ của con người - cái mà họ cần cho cuộc sống.

## 3. Kết luận

*Ai tư vãn* là tiếng khóc đầy đau thương, nỗi niềm của người vợ trẻ trước sự ra đi đột ngột của người chồng khi đang ở tuổi sung sức nhất. Tiếng khóc xé lòng của công chúa Ngọc Hân là tiếng khóc chung, là nỗi lòng chung của những góa phụ bất hạnh mất chồng khi tuổi đời còn quá trẻ... Chính điều đó đã giúp cho tác phẩm này có sức ảnh hưởng lớn đến các thi phẩm NK ra đời ở giai đoạn sau.

### Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thạch Giang (1987), *Những khúc ngâm chọn lọc*, NXBĐH và THCN. Hà Nội.
2. (2006) *Lê Trí Viễn - Một đời dạy văn, viết văn, tập 4*, NXBGD. Hà Nội.
3. Lã Nhâm Thìn, Vũ Thanh (2018), *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam, Tập 2*, NXBGD. Hà Nội